

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 236/2017/HSPT
Ngày 18/9/2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Thẩm phán:

Bà Phạm Thị Xuân Đào

Ông Đinh Quang Nghĩa

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Cao Thị Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 212/2017/HSPT ngày 18/8/2017 đối với bị cáo Huỳnh H, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 43/2017/HSST ngày 11/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

Bị cáo có kháng cáo: **Huỳnh H** (tên gọi khác: T1), sinh năm 1993 tại Cần Thơ.

Nơi cư trú: xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Không.

Con ông Huỳnh A, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1967.

Tiền án: Ngày 27/12/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt mức án 05 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Ngày 28/6/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt ngày 14/12/2016.

Bị bắt tạm giam ngày 15/3/2017. Có mặt.

(Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Thanh T2, sinh ngày 12/02/2000 và người bị hại ông Võ Trọng V, sinh năm 1990 nhưng Tòa án không triệu tập)

NHẬN THẤY

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hai bị cáo Huỳnh H và Nguyễn Thanh T2 có quan hệ quen biết nhau. Khoảng 07 giờ ngày 15 tháng 3 năm 2017, bị cáo H điều khiển xe mô tô mang biển số 60M4-4977 đồng thời đem theo 02 chiếc đoản sắt, 01 chiếc khóa chữ L bằng sắt đến nhà bị cáo T2. Tại đây, bị cáo H đặt vấn đề đi trộm cắp xe máy bán lấy tiền, bị cáo T2 đồng ý. Để thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T2 đã sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện chở bị cáo H đi dọc trục đường liên xã P để tìm tài sản. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, khi cả hai đi ngang qua nhà anh Võ Trọng V thuộc xã T3, huyện T, tỉnh Đồng Nai thì phát hiện có 01 chiếc xe mô tô hiệu Air Blade mang biển số 60B3-235.13 của anh V trong sân nhà, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa, thấy vậy, bị cáo T2 dừng xe lại còn bị cáo H đi vào chiếm đoạt tài sản này nhưng khi đang dẫn xe ra thì bị chủ sở hữu phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ là 01 xe mô tô hãng Honda, hiệu Air Blade mang biển số 60B3-253.13 đã được trao trả cho chủ sở hữu; 01 xe mô tô hiệu Fuski mang biển số 60M4-4977 mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm do chưa xác định được nguồn gốc, hiện Công an huyện Tân Phú đang tạm giữ; 02 đoản bẻ khóa và 01 khóa chữ L bằng sắt là công cụ để mở khóa xe mô tô do bị cáo H mang theo, sau khi thu giữ Cơ quan điều tra đã giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú quản lý.

Tại kết luận định giá tài sản số 11/KL.HĐĐGTA ngày 17/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định: 01 chiếc xe mô tô hiệu Air Blade mang biển số 60B3-253.13 là tài sản của anh V mà hai bị cáo chiếm đoạt trị giá 28.380.000đ.

Tại bản án sơ thẩm số 43/2017/HSST ngày 11/7/2017, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú quyết định:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 2 Điều 138, các điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Huỳnh H 03 (Ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T2 06 (sáu) tháng tù về cùng tội danh nhưng theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17/7/2017, bị cáo Huỳnh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

XÉT THẤY

Đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh H làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo xét thấy, vào khoảng 8 giờ ngày 15/3/2017, các bị cáo H và T2 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô hai bánh mang biển số 60B3-253.13, là tài sản của anh Võ Trọng V với giá trị được xác định là 28.380.000 đồng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H đang có hai tiền án về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Cố ý gây thương tích”, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 để xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ pháp luật.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo H là người chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, đề xuất việc thực hiện tội phạm và là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản; bị cáo H lại bị xét xử theo khung hình phạt tăng nặng nên tính chất, mức độ phạm tội càng nguy hiểm hơn. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo H như sau khi phạm

tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại theo quy định tại các điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật và mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên là có cơ sở.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh H không có tình tiết giảm nhẹ mới, đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, do đó, không có cơ sở để chấp nhận nội dung kháng cáo đã nêu.

Về án phí, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Huỳnh H phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có căn cứ pháp luật nên không cần phải xem xét.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, các điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Huỳnh H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2017.

Bị cáo Huỳnh H phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND H. Tân Phú (2);
- VKSND H. Tân Phú;
- Công an H. Tân Phú;
- Chi cục THADS H. Tân Phú;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – B5 (2);
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Tiên Dũng

